TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26-02-2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Mai
2. Bà Lâm Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Lữ – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Út Hậu – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1104/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp ‘‘Ly hôn’’ theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị Thúy L, sinh năm 1982

Địa chỉ: Căn hộ A17.01 Chung cư T– Số 21 đường C, Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Trần Đăng Li, sinh năm 1979

Địa chỉ: Căn hộ A17.01 Chung cư T– Số 21 đường C, Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hiện đang thụ án tại: Phân trại số 2 - Trại giam Long Hòa, Ấp 9, xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 12/12/2023 và trong quá trình tham gia tố tụng, Nguyên đơn – bà Trịnh Thị Thúy L trình bày: Bà và ông Trần Đăng Li tự nguyện kết hôn với nhau năm 2008 (Giấy chứng nhận kết hôn số 65; Quyển số 01/08 do UBND Phường Z, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/8/2008). Quá trình chung sống hòa thuận từ khi kết hôn đến năm 2019, do tính chất công việc ông Li thường xuyên phải đi công tác, một mình bà vừa đi làm vừa chăm sóc 2 con rất vất vả nên đã xin nghỉ làm ở Ngân hàng. Năm 2021 ông Li bị bắt hiện đang chấp hành án tại Trại giam Long Hòa, tỉnh Long An nên không thể chia sẻ trách nhiệm nuôi dạy con với bà được. Tình cảm vợ chồng đã phai nhạt, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Li.

Về con chung: Có 2 con chung là Trần Đăng Hải La, sinh ngày 01/01/2011 và Trần Thùy Tâm A, sinh ngày 02/5/2013. Bà yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con, không yêu cầu ông Li cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 23/01/2024 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Bị đơn – ông Trần Đăng Li trình bày: Ông và bà Trịnh Thị Thúy L là vợ chồng, ông bà kết hôn với nhau năm 2018 tại UDND Phường Z, quận B. Quá trình chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì, nay bà L yêu cầu ly hôn, ông đồng ý ly hôn do ông đang thụ án 12 năm, không được giảm án và mới thụ án từ năm 2021 đến nay.

Về con chung: Có 2 con chung là Trần Đăng Hải La, sinh ngày 01/01/2011 và Trần Thùy Tâm A, sinh ngày 02/5/2013. Ông đồng ý giao hai con cho bà L nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, Bị đơn – ông Trần Đăng Li vắng mặt.

Nguyên đơn – bà Trịnh Thị Thúy L trình bày: Năm 2019, ông Li nhận nhiệm vụ quản lý tại nơi làm việc nên thường xuyên đi công tác không cùng bà chăm lo cho các con trong học hành, sinh hoạt hàng ngày, một mình bà phải vừa đi làm, chăm con rất vất vả. Đến năm 2021, ông Li bị bắt tạm giam và đang thụ án 12 năm tại Trại giam Long Hòa, theo quy định mới thì ông Li không được giảm thời gian chấp hành án. Bà và ông Li cách xa nhau đã lâu, hôn nhân không tồn tại trên

thực tế nên bà yêu cầu được ly hôn, yêu cầu được nuôi dưỡng hai con, không yêu cầu ông Li cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã làm đúng quy định của pháp luật, xét xử đúng hạn luật định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa. Đề nghị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà L khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Li có nơi cư trú tại quận Tân Bình. Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì thẩm quyền giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà L thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về việc tham gia phiên tòa của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình: Trong vụ án này, Tòa án có thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn – bà L có mặt. Bị đơn – ông Li có Đơn xin vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Linh theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ bản chính Giấy chứng nhận kết hôn số: 65; Quyển số 01/08 do UBND Phường Z, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/8/2008 thì quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông Li là hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà L vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với ông Li do đời sống hôn nhân không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 23/01/2024, ông Li đồng ý ly hôn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà L. Bà L được ly hôn ông Li.

[5] Về quan hệ con chung: Căn cứ bản sao Giấy khai sinh số 25/2011; Quyển số: 01/2011 do UBND phường N, thành phố Q, tỉnh Đ cấp ngày

18/02/2011 và bản sao Giấy khai sinh số 79/2013; Quyển số: 01/2013 do UBND Phường Z, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/5/2013 thì trẻ Trần Đăng Hải La, sinh ngày 01/01/2011 và trẻ Trần Thùy Tâm A, sinh ngày 02/5/2013 là con chung của bà Trịnh Thị Thúy L và ông Trần Đăng Li.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi trẻ La, trẻ A, không yêu cầu ông Li cấp dưỡng nuôi con, ông Li đồng ý giao hai con cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp thực tế và nguyện vọng của trẻ La, trẻ A nên Hội đồng xét xử ghi nhận và quyết định giao trẻ La, trẻ A cho bà L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà L không yêu cầu ông Li phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi trẻ La, trẻ A đối với ông Li do bà L không yêu cầu.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Bà L, ông Li xác nhận không có.

[8] Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, bà L phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được cấn trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 21; Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Khoản 1 Điều 273; Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn – bà Trịnh Thị Thúy L.

a. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trịnh Thị Thúy L được ly hôn ông Trần Đăng L.

b. Về quan hệ con chung: Giao trẻ Trần Đăng Hải La, sinh ngày 01/01/2011 và trẻ Trần Thùy Tâm A, sinh ngày 02/5/2013 cho bà Trịnh Thị Thúy L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi trẻ Trần Đăng Hải La,

trẻ Trần Thùy Tâm An đối với ông Trần Đăng Li do bà Trịnh Thị Thúy L không yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình 2014 Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

c. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2/ Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) do bà Trịnh Thị Thúy L chịu, được cấn trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Trịnh Thị Thúy L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2023/0024397 ngày 25/12/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4/ Về quyền kháng cáo: Bà Trịnh Thị Thúy L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Đăng Li được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

5/ Về quyền kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai Hương